

HỢP NHẤT KINH TẾ

Trương Quang Hùng
FETP

HỢP NHẤT KINH TẾ LÀ GÌ?

- Hợp nhất Kinh tế là sự thỏa thuận chung của một số quốc gia nhằm gỡ bỏ những rào cản thương mại tạo điều kiện cho hàng hóa, dịch vụ và các yếu tố sản xuất tự do lưu chuyển giữa các quốc gia.
 - Hợp nhất sâu: các quốc gia đồng nhất hóa những quy tắc, chính sách
 - Hợp nhất nông: gỡ bỏ các rào cản thương mại tại biên giới như thuế quan hoặc rào cản phi thuế

Trương Quang Hùng-FETP

CÁC MỨC ĐỘ CỦA HỢP NHẤT KINH TẾ

- Khu vực ưu đãi thương mại
 - Thỏa thuận giữa các quốc gia trong khu vực nhằm giảm thuế đối với một số hàng hóa ngoại thương
- Khu vực thương mại tự do
 - Thỏa thuận giữa các quốc gia trong khu vực nhằm gỡ bỏ tất cả các rào cản thuế quan và phi thuế quan.
 - Mỗi quốc gia thành viên vẫn duy trì rào cản thương mại riêng đối với các nước bên ngoài khu vực.
 - Ví dụ: NAFTA, MERCOSSUR
- Liên hiệp thuế quan
 - Giống như khu vực thương mại tự do
 - Hải hòa chính sách thương mại (duy trì mức thuế quan chung) đối với các nước bên ngoài
 - Ví dụ: EEC (Đức, Pháp, Bỉ, Hà lan, và Luxembourg 1957)
- Thị trường chung
 - Giống như liên hiệp thuế quan
 - Các yếu tố sản xuất (lao động, vốn) tự do lưu chuyển bên trong khu vực
 - Ví dụ: EEC (Đức, Pháp, Bỉ, Hà lan, Luxembourg, Anh, Đan Mạch và Ireland, 1970)

Trương Quang Hùng-FETP

CÁC MỨC ĐỘ CỦA HỢP NHẤT KINH TẾ

- Liên hiệp kinh tế và tiền tệ
 - Giống như thị trường chung
 - Thống nhất về chính sách tiền tệ và tài khóa
 - Sử dụng chế độ tỷ giá cố định hay sử dụng chung một đồng tiền
 - Hòa hợp thuế suất giữa các quốc gia trong khu vực
 - Ví dụ: EU
- Liên hiệp chính trị
 - Có một bộ máy chính trị chung để thống nhất các chính sách kinh tế, xã hội và ngoại giao
 - Ví dụ: US, EU

Trương Quang Hùng-FETP

TÁC ĐỘNG KINH TẾ CỦA HỢP NHẤT KINH TẾ

- Các hình thức Hợp nhất Kinh tế như Khu vực mậu dịch ưu đãi, Khu vực mậu dịch tự do và Liên hiệp thế quan
 - Tạo lập thương mại và chuyển hướng thương mại (Jacob Viner, 1950)
 - Lợi thế kinh tế theo quy mô
- Hội nhập sâu như Thị trường chung, Liên hiệp kinh tế và tiền tệ
 - Lợi ích lớn hơn do gỡ bỏ được những rào cản phi thuế

Trương Quang Hùng-FETP

TÁC ĐỘNG TĨNH CỦA LIÊN HIỆP THUẾ QUAN

- Tạo lập thương mại
 - Trước hội nhập: Sản xuất trong nước
 - Sau hội nhập: Thay thế sản xuất trong nước bởi nhập khẩu rẻ hơn từ một nước thành viên trong khu vực.
 - Tác động sản xuất: giảm sản xuất trong nước kém hiệu quả và tối thiểu hóa sử dụng nguồn lực kém hiệu quả
 - Tác động tiêu dùng: gia tăng lượng cầu trong nước do giá giảm
- Chuyển hướng thương mại
 - Trước hội nhập: Nhập khẩu từ một nước bên ngoài khu vực với giá rẻ hơn
 - Sau hội nhập: Thay thế nhập khẩu từ một nước bên ngoài bằng nhập khẩu từ một nước thành viên bên trong khu vực với giá đắt hơn
 - Phúc lợi xã hội giảm

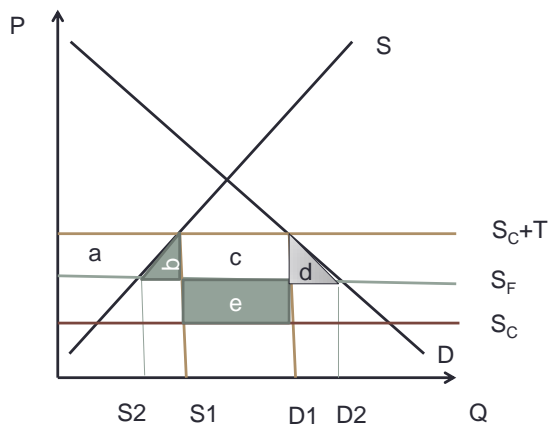
Trương Quang Hùng-FETP

TÁC ĐỘNG CỦA LIÊN HIỆP THUẾ QUAN

Chi phí sản xuất lúa mì	Thuế = 0	Thuế = 4	Thuế = 6
Tây Ban Nha	10	10	10
Pháp, trước Liên hiệp thuế quan	8	12	14
Pháp, sau Liên hiệp thuế quan	8	8	8
Canada	5	9	11

Trương Quang Hùng-FETP

TẠO LẬP & CHUYỂN HƯỚNG THƯƠNG MẠI



$$\Delta CS = a+b+c+d$$

$$\Delta PS = -a$$

$$\Delta G = -c-e$$

$$\Delta SS = b+d - e$$

Trương Quang Hùng-FETP

TÁC ĐỘNG ĐỘNG CỦA LIÊN HIỆP THUẾ QUAN

- Gia tăng năng suất và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế do:
 - Tăng khả năng cạnh tranh
 - Khai thác lợi thế kinh tế theo quy mô
- Cải thiện tỷ giá ngoại thương của khu vực với phần còn lại của thế giới
 - Ngoại thương trong khu vực sẽ giảm cầu nhập khẩu với phần còn lại của thế giới (chuyên hướng thương mại)
 - Giá nhập khẩu giảm khi cầu nhập khẩu giảm
 - Tỷ giá ngoại thương được cải thiện khi giá hàng nhập giảm
- Tác động “Làm khảnh tận nước đói tác” (The beggar-thy-neighbor)
 - Khi tỷ giá ngoại thương được cải thiện sẽ làm cho phúc lợi của phần còn lại sẽ bị tổn thất
 - Chiến tranh thương mại và phúc lợi thế giới?
- Chủ nghĩa bảo hộ khu vực
 - Định mức thuế suất nhập khẩu cao để khai thác sức mạnh độc quyền (Thuế quan tối ưu)
 - Chủ nghĩa bảo hộ khu vực và “Thế tiến thoái lưỡng nan của người tù”
-

Trương Quang Hùng-FETP

TÁC ĐỘNG CỦA THỊ TRƯỜNG CHUNG

- Vốn và lao động tự do dịch chuyển giữa các nước trong khu vực
 - Phân bổ nguồn lực có hiệu quả hơn
 - Hội tụ tiền lương và tỷ suất sinh lời của vốn giữa các nước trong khu vực
 - Tuy nhiên, vốn dịch chuyển dễ dàng hơn lao động : Hoạt động M&A gia tăng giữa các nước bên trong khu vực
- Giảm được chi phí duy trì kiểm soát tại biên giới và điều hành thuế quan
 - Chi phí hành chính và chi phí do chậm trễ
- Giảm chi phí do đồng nhất hóa từ trên xuống và công nhận tiêu chuẩn của nhau
 - Đồng nhất các tiêu chuẩn về y tế và an toàn
 - Nguyên tắc Cassis-de-Dijon trong hầu hết các trường hợp
- Chính sách mua sắm công của chính phủ

LIÊN HIỆP CHÂU ÂU

- Liên hiệp Châu Âu
- 27 quốc gia thành viên
- Mục tiêu: Hợp Chúng Quốc Châu Âu
- Quá trình theo đuổi mục tiêu cuối cùng
- Đạo luật chung Châu Âu (The Single European Act), 1992
 - Xóa bỏ biên giới giữa các quốc gia thành viên
 - Thiết lập hệ thống nhận biết tiêu chuẩn SP của nhau; một tiêu chuẩn được tạo ra bởi 1 nước phải được các nước khác chấp nhận (Cassis-de-Dijon, Crème de casis, 190 vào Đức)
 - Khuyến khích cạnh tranh trong các dịch vụ ngân hàng và bảo hiểm
 - Tháo dỡ cản trở thương mại do tỷ giá hối đoái vào 1992
- Đồng tiền chung Châu Âu, EURO
 - 1992, Hiệp ước Maastricht quy định các nước thuộc EU sẽ sử dụng đồng tiền chung (euro) vào 1999
 - Có 17 nước tham gia tạo nên khu vực tiền tệ lớn thứ 2 sau Mỹ

LIÊN HIỆP CHÂU ÂU

- Chính sách tiền tệ chung
- Duy trì ngân sách cân bằng
- Điều phối việc đề ra chính sách kinh tế
- Các tiêu chuẩn hội tụ
 - Giá cả ổn định-tỷ lệ lạm phát chỉ được cao hơn tỷ lệ lạm phát ở 3 nước ổn định nhất là 1,5%
 - Lãi suất thấp-chỉ được cao hơn tại 3 nước ổn định nhất là 3%
 - Tỷ giá hối đoái ổn định –công nhận biên độ dao động của ERM ít nhất là 2 năm
 - Thâm hụt ngân sách không được vượt quá 3% GDP
 - Giới hạn nợ công tồn đọng không vượt quá 60% GDP
- Lợi ích
 - Chi phí giao dịch sẽ giảm
 - Thị trường chung có thể hiệu quả hơn
 - Chính sách kinh tế có kỷ luật hơn sẽ khuyến khích tăng trưởng nhanh và tạo việc làm
 - Hệ thống tiền tệ quốc tế sẽ ổn định hơn

LIÊN HIỆP CHÂU ÂU

- Chi phí
 - Chính sách tiền tệ không còn chủ quyền để theo đuổi mục tiêu riêng: Không thể sử dụng chính sách phá giá và tăng giá để ổn định kinh tế vĩ mô
 - Chi phí sẽ cao khi có cú sốc không cân xứng
 - Các cơ chế còn lại để điều chỉnh chính sách
 - Mức độ linh động của tiền lương
 - Khả năng di chuyển lao động
 - Các khoản chuyển giao từ ngân sách “liên bang”

NAFTA

- NAFTA (1989, với Mỹ và Canada; 1993, Mexico)
 - Thị trường có 444 triệu dân với tổng GDP 17 ngàn tỷ USD (2009)
 - Bãi bỏ thuế quan của 90% hàng hoá
 - Tháo dỡ rào cản đối với dịch vụ và đầu tư
 - Thực thi luật sở hữu trí tuệ
 - 1993-2004, thương mại của NAFTA tăng 250%, Canada 70%, Mexico 66-80%
 - Năng suất lao động ở Mexico tăng 50%
 - FTAA, 2005, 34 nước với gần 900 triệu dân?
- Vấn đề:
 - Mức sống khác nhau quá lớn giữa 3 quốc gia
 - Tiền lương Mexico thấp có thể làm mất việc làm của ngành công nghiệp chế tạo củ Hoa kỳ

NAFTA

TABLE 9.2 Economic Characteristics of NAFTA Countries

(2005 data)

Country	Population (in millions)	GDP (billions of PPP\$)	Exports to United States (billions of U.S.\$)	Imports from United States (billions of U.S.\$)	Wages ^a (U.S.\$ per hour)
Canada	33	1,077	310 (85%) ^b	187 (59%)	\$21.42
Mexico	106	1,066	187 (88%)	123 (55%)	\$2.50
United States	296	12,370	—	—	\$23.17

NOTES: ^aAverage hourly compensation of manufacturing workers including mandated benefits.

^bNumbers in parentheses denote percentage of total trade flows of that country.

SOURCE: Constructed by the authors from Bureau of Labor Statistics, Foreign Labor Statistics Table 2 (found at <ftp://ftp.bls.gov/pub/special.requests/ForeignLabor/supptab.txt>) and the CIA's *World Factbook* (<http://www.cia.gov/cia/publications/factbook/index.html>).

AFTA VÀ VIỆT NAM

- Mục tiêu của AFTA
 - Tự do hoá thương mại trong khu vực
 - Loại bỏ các hàng rào thuế quan trong nội bộ khu vực và cuối cùng là các rào cản phi quan thuế.
 - Thu hút các nhà đầu tư nước ngoài
 - Tạo ra một khối thị trường thống nhất, rộng lớn hơn.
 - Làm cho ASEAN thích nghi với những điều kiện kinh tế quốc tế đang thay đổi, đặc biệt là với sự phát triển của các thỏa thuận thương mại khu vực (RTA) trên thế giới.

Trương Quang Hùng-FETP

AFTA VÀ VIỆT NAM

- Được thành lập vào 1992, gồm 6 nước thành viên Brunei, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, và Thailand.
 - Việt Nam gia nhập vào 1995; Laos và Myanmar 1997, Cambodia 1999.
 - Thị trường 500 triệu dân với tổng GDP là 740 tỷ USD

Trương Quang Hùng-FETP

AFTA VÀ VIỆT NAM

- Hiệp định thuế quan ưu đãi có hiệu lực chung (CEPT/AFTA)
 - Giảm thiểu thuế quan xuống còn từ 0-5% trong vòng 10 năm (đến 2003).
 - Riêng Việt nam, Lào, Campuchia, Myanmar kéo dài hơn
 - Loại bỏ tất cả các hạn chế về định lượng và các hàng rào phi thuế quan.
 - Hải hoà các thủ tục Hải quan
- Các bước thực hiện
- B1: Lập 4 loại Danh mục sản phẩm hàng hoá trong biểu thuế quan thuộc đối tượng thực hiện CEPT
 - Danh mục các sản phẩm giảm thuế ngay (IL).
 - Danh mục các sản phẩm tạm thời chưa giảm thuế (TEL).
 - Danh mục các sản phẩm nông sản chưa chế biến nhạy cảm (SEL)
 - Danh mục các sản phẩm loại trừ hoàn toàn (GEL)

AFTA VÀ VIỆT NAM

- B2: Xây dựng lộ trình tổng thể cắt giảm thuế 10 năm
- Danh mục các sản phẩm giảm thuế ngay (IL):
 - Các sản phẩm có thuế suất trên 20% (> 20%) sẽ được giảm xuống 20% trong vòng 5 năm đầu và tiếp tục giảm xuống còn 0-5% trong 5 năm còn lại.
 - Sản phẩm có thuế suất bằng hoặc thấp hơn 20% sẽ được giảm xuống còn 0-5% trong vòng 7 năm đầu.
 - Thuế suất của CEPT phải đảm bảo luôn nhỏ hơn thuế suất của MFN.

AFTA VÀ VIỆT NAM

- Danh mục các sản phẩm tạm thời chưa giảm thuế (TEL)
 - Các sản phẩm trong Danh mục loại trừ tạm thời sẽ được chuyển toàn bộ sang Danh mục cắt giảm thuế(IL) ngay trong vòng 5 năm, bắt đầu từ năm 1996, mỗi năm là 20%.
 - Đối với những sản phẩm có thuế suất trên 20%, phải giảm dần thuế suất xuống bằng 20% vào thời điểm năm 1998, trường hợp các sản phẩm được chuyển vào đúng hoặc sau thời điểm năm 1998 thì thuế suất lập tức phải bằng hoặc thấp hơn 20% , và tiếp tục giảm xuống còn 0-5% vào 1/1/2003 như lịch trình trong Danh mục IL.
 - Đối với những sản phẩm có thuế suất bằng hoặc thấp hơn 20% sẽ được giảm xuống còn 0-5% vào 1/1/2003
- Danh mục các mặt hàng nhạy cảm(SEL)
 - Sẽ được chuyển qua Danh mục các mặt hàng giảm thuế(IL) vào năm 2002 và sẽ giảm thuế xuống 0-5% vào năm 2010 (VN 2013)

AFTA VÀ VIỆT NAM

- Vấn đề loại bỏ các hạn chế định lượng (QRs) và các rào cản phi thuế quan khác (NTBs)
 - Những mặt hàng đã được đưa vào Danh mục cắt giảm ngay (IL) sẽ phải bỏ các hạn chế về số lượng.
 - Các hàng rào phi thuế khác sẽ được xoá bỏ dần dần trong vòng 5 năm sau khi sản phẩm được hưởng ưu đãi;
 - Tiến tới thống nhất các tiêu chuẩn chất lượng, công khai chính sách và thừa nhận các chứng nhận chất lượng của nhau;
- Thống nhất các biểu thuế, cách tính thuế, và các thủ tục hải quan.

AFTA VÀ VIỆT NAM

- Lộ trình cắt giảm thuế của Việt Nam theo CEPT/AFTA
- Theo Quyết định 36/2008/QĐ-BTC về việc ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi để thực hiện CEPT/AFTA, trong năm 2010 Việt Nam áp dụng mức thuế 0-5% đối với 99% dòng thuế nhập khẩu từ ASEAN trong đó 57% số dòng thuế có thuế nhập khẩu là 0%.
- Một số mặt hàng tương đối nhạy cảm như xăng dầu, ô tô, mô tô phân khối lớn, thuốc lá chưa được áp mức thuế 0-5%

HƯỚNG TỚI THƯƠNG MẠI TỰ DO

- Từ sau chiến tranh thế giới lần thứ 2 đến thập niên 80 khu vực mậu dịch tự do và GATT bổ sung cho nhau
- Tuy nhiên, từ những năm 80 trở lại đây có sự lún át của khu vực mậu dịch tự do đối với GATT
 - MERCOSSUR (Brazil, Argentina, Uruguay và Paraguay) có hiệu lực 1991
 - NAFTA (Hoa Kỳ, Canada và Mexico) có hiệu lực năm 1994
 - EC không những mở rộng cho các nước phía Nam và phía Đông mà còn có sự hợp nhất cao hơn
 - Đông Nam Á dù chưa tiến tới khu vực mậu dịch tự do nhưng Nhật Bản đã gia tăng đầu tư đáng kể vào các nước trong khu vực
 - Thực tế thế giới chia ra làm 3 khu vực mậu dịch chính: một tập trung ở Hoa Kỳ, một tập trung ở EC và một ở Nhật Bản

HỢP NHẤT KINH TẾ LÀ TỐT HAY XẤU?

- Lập luận ủng hộ
- Hợp nhất Kinh tế sẽ nâng cao khả năng cạnh tranh và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế
 - Tạo lập mậu dịch và phân bổ nguồn lực hiệu quả hơn
 - Lợi thế kinh tế theo quy mô
 - Tạo áp lực cạnh tranh giữa các nước bên trong khu vực
- Hợp nhất Kinh tế là một bước chuẩn bị cho tự do thương mại hoàn toàn
 - Tự do thương mại là có lợi dưới bất cứ hình thức nào
 - Gỡ bỏ các rào cản thương mại giữa các quốc gia là một bước hướng đến thương mại tự do
- Hợp nhất Kinh tế thông qua hài hòa các quy tắc để bê tông hóa các chính sách thương mại tích cực
 - Vượt qua sự chi phối các nhóm lợi ích bên trong nền kinh tế để tiến tới tự do thương mại
- Rudiger Dornbush ở MIT là người ủng hộ mạnh mẽ cho hiệp ước mậu dịch tự do Bắc Mỹ

HỢP NHẤT KINH TẾ LÀ TỐT HAY XẤU?

- Lập luận về “Khối mậu dịch tự nhiên” của Paul Krugman
 - Chi phí chuyển hướng mậu dịch là thấp vì khối mậu dịch thực tế là tự nhiên
 - Do chi phí vận chuyển và thông tin liên lạc cao dẫn đến xu hướng là các quốc gia có xu hướng giao thương với các nước láng giềng
 - Lợi ích từ sự tự do hoá mậu dịch trong nội bộ khu vực sẽ lớn hơn
 - Khu vực mậu dịch tự nhiên này giải thích dựa vào phương trình lực hút
 - Phương trình này giả thiết rằng mậu dịch giữa hai nước là một hàm số của tích thu nhập giữa các nước này.
- Phương trình lực hút

$$T_{ij} = \frac{Y_i Y_j}{d_{ij}}$$
 - Trong đó T_{ij} là tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu giữa nước i và j
 - Y_i và Y_j là thu nhập quốc gia của nước i và j
 - d_{ij} là khoảng cách thương mại (bao gồm sự khác biệt về văn hóa, mức sống, địa lý, ngôn ngữ) giữa nước i và j

HỢP NHẤT KINH TẾ LÀ TỐT HAY XẤU?

- Lập luận chống đối
- Hợp nhất kinh tế có thể tạo ra động cơ về sự chuyên môn hoá theo hướng sai lệch trong việc phân bổ nguồn lực (chuyển hướng thương mại).
- Hợp nhất kinh tế sẽ gây tổn thất cho các quốc gia bên ngoài khu vực ngay cả trong trường hợp không có sự gia tăng bảo hộ.
- Hợp nhất kinh tế sẽ tạo thêm sức mạnh thị trường và khả năng chi phối giá trên thị trường thế giới.
- Jagdish Bahagwati ở Colombia lên án thoả thuận giữa Hoa Kỳ và Mexico

Trương Quang Hùng-FETP

TẠI SAO KHU VỰC MẬU DỊCH LẤN LƯỚT CÁC HIỆP ƯỚC ĐA PHƯƠNG?

- Giải thích của Paul Krugman
- Vấn đề chính sách thương mại
 - Tự do thương mại là chính sách tốt nhất nhưng không một quốc gia nào đơn phương tự do hóa thương mại
 - GATT không được xây dựng dựa trên nền tảng của những lý thuyết kinh tế
 - Những kết quả GATT/WTO mang lại thông qua đàm phán chứ không dựa trên nền tảng của lý thuyết ngoại thương
 - GATT hoạt động được do nắm bắt thực tế của bối cảnh chính trị.
- Sự xói mòn quá trình đa phương trong khuôn khổ của GATT/WTO
 - Tiêu chuẩn truyền thống cho “chính sách thương mại không công bằng” không còn thích hợp với tình trạng ngoại thương hiện thời
 - Khó khăn trong giám sát trong các hiệp định đa phương khi mà các công cụ bảo hộ ngày càng tinh vi hơn
 - Thể chế GATT đã lỗi thời do sự tham gia của thành viên mới

Trương Quang Hùng-FETP

TẠI SAO KHU VỰC MẬU DỊCH LẤN LƯỚT CÁC HIỆP ƯỚC ĐA PHƯƠNG?

- Câu trả lời cho khu vực mậu dịch lấn lướt GATT/WTO
 - Sự phức tạp của thương mại hiện đại và những rào cản tinh vi
 - Tại sao những hiệp ước khu vực làm được những gì mà đàm phán toàn cầu không thể làm?
- Giải thích của Richard Baldwin
 - Sự hình thành khu vực mậu dịch sẽ tạo ra chuyển hướng mậu dịch và đầu tư
 - Sự chuyển hướng này sẽ tạo ra một lực lượng chính trị mới bên ngoài
 - Có áp lực cho sự gia nhập các nước bên ngoài vào khu vực mậu dịch
- Chủ nghĩa khu vực ở Châu Âu
 - Tổ chức hợp tác phát triển kinh tế Tây Âu (OEEC)
 - Cuối năm 1950 có sự phân hóa :EEC và EFTA

TẠI SAO KHU VỰC MẬU DỊCH LẤN LƯỢT CÁC HIỆP ƯỚC ĐA PHƯƠNG?

- EEC (Phát, đức, ý, hà Lan, Luxembourg): hội nhập kinh tế và chính trị
- EFTA(Anh, Áo, Đan mạch, NaUy, Bồ đào Nha, Thụy Điển, Thụy sỹ, Ireland, Phần Lan): chỉ tự do thương mại (không bao gồm nông sản)
- Các doanh nghiệp trong hai khối đều mất khả năng cạnh tranh tương đối
- Do EEC lớn hơn nên các doanh nghiệp trong EFTA tổn thất nhiều hơn
- Chuyển hướng mậu dịch tạo ra một lực lượng chính trị lớn bên ngoài EEC
- 1961: Anh gia nhập EEC
- 1973: Đan Mạch, Ireland gia nhập vào EEC
- Ký kết hiệp định giữa EEC và EFTA để hình thành EU
- Chủ nghĩa khu vực Châu Á?